

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Bình

*Thẩm phán* Ông Nguyễn Văn Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Minh Dũng

Ông Nguyễn Trí Phăng

Bà Trần Thị Thìn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Thành Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 30/8/1971 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1947; mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950. Bị cáo có 05 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1982; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 27/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2019/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/4/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 38/ST.

- Ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 81/2015/HSST.

- Ngày 22/10/2018, bị Công an thị xã BL ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại: Trương Thanh P (đã chết).*

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trương Thanh M; sinh năm: 1956. Có mặt.

2. Bà Phan Thị H; sinh năm: 1958. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

*Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Phương B.*

Địa chỉ: Công ty luật TNHH MTV BA, số 648A, Quốc lộ 14, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hoài Đ; sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp HT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ1; sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Ấp HT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Thị Mỹ D; sinh năm: 2006. Vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm: 2008. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ N; sinh năm: 1986. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ch; sinh năm: 1989. Có mặt.

5. Bà Liêu Thị H; sinh năm: 1991. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

6. Cháu Nguyễn Việt C; sinh năm: 2010.

Địa chỉ: Ấp HT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Mỹ N là vợ chồng và có 03 người con gồm cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sn: 2006, Nguyễn Thị Thanh T, sn: 2008, Nguyễn Việt C, sn: 2010. Năm 2018 T và chị N ly hôn, cháu C sống với T, cháu D và T sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N sống như vợ chồng với Trương Thanh P tại ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước, nên giữa T và P nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do T nghĩ P có quan hệ tình cảm với N từ trước dẫn đến N và T ly hôn. Khoảng 10 giờ ngày 21/11/2021, khi gặp nhau ở ngoài đường thì P nói với T: “Bây giờ tao lên ngủ với vợ cũ của mày, mày làm gì được tao”, T nói: “Mày muốn làm gì thì làm, không liên quan đến tao” [bút lục số 201 - 204].

Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61U1 – 6751, chở cháu C đến nhà N chơi. Trước khi đi, T đã để sẵn 01 đoạn tuýp sắt bên trong có 01 con dao dài 31,5cm dạng hai cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất đo được 2,2cm, lưỡi dao dài 18cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13,5cm dạng tròn, đường kính 2,5cm trên gác бага xe mô tô. Khi đến nhà N, T nhìn thấy P đang đứng trong phòng khách nên dùng tay trái lấy đoạn tuýp sắt bên trong có con dao đi vào thì cháu C và cháu Nguyễn Thị Mỹ D can ngăn nhưng T vẫn đi vào. Khi đi đến cửa nhà, T dùng tay phải rút con dao ra, vút ống tuýp sắt xuống nền nhà rồi đi vào phòng khách xô sát với P thì chị N và chị Nguyễn Thị Mỹ Ch, chị Liêu Thị H là hàng xóm có nhà sát bên vào can ngăn nhưng T vẫn cầm con dao bằng tay phải, đâm nhiều nhát trúng vào vùng ngực, nách trái và vùng mặt của P còn P dùng tay đánh vào mặt và cắn vào lưng T. Khi thấy P nằm gục xuống nền nhà thì T cầm dao rồi điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu con dao gây án, anh P được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Ngày 22/11/2021 T bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên [bút lục số 226; 227 - 229].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 342/2021/GDPY ngày 25/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận đối với nạn nhân Trương Thanh P [bút lục số 70 - 71].

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương dạng hình khe, bờ mép sắc gọn, có 02 vết thương thấu ngực gây thủng tim, phổi.

- Tràn máu khoang màng phổi trái, tràn máu khoang màng tim.

2. Nguyên nhân chết: Trương Thanh P, sinh năm 1978 bị vết thương thấu ngực, thủng tim, phổi gây sốc mất máu cấp và suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can hành khẩn khai báo; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can; cha, mẹ của bị can là người có công với cách mạng (tặng huân chương kháng chiến) .

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T tại ấp HT, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước: 01 quần vải màu xanh đen (dạng quần Jean) ống dài có kích thước là (0,04 x 0,42)m, trên đai quần có chữ NY; 01 áo thun màu xanh

đen ngắn tay có cổ, kích thước là (0,67 x 0,72)m, trước ngực trái có Ti áo màu đỏ có chữ “ESTRELLA DAMM BARCELOBNA 1876”; 01 đôi dày màu đen có chiều dài 27cm, rộng nhất 125cm; 01 áo mưa màu nâu có hoa văn hình bông hoa có kích thước (1,33 x 1,8)m; 01 con dao bằng kim loại dài 31,5cm dạng hai cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất đo được 2,2cm, lưỡi dao dài 18cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13,5cm, dạng tròn, đường kính 2,5cm; 01 tuýp kim loại dạng trụ tròn rỗng, dài 25,9cm, đường kính 2,5cm; 01 vòng kim loại dài 1,7cm, chu vi là 8,3cm; 01 tập học sinh bên ngoài có chữ “Mười hai con giáp”; 02 tay cầm lái bằng cao su của xe mô tô biển kiểm soát 61U1 – 6751.

- **Thu giữ** trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 tuýp bằng kim loại dạng trụ tròn rỗng, dài 34,8cm, đường kính 2,5cm tại vị trí số 01; dấu vết màu nâu đỏ vị trí số 03; 01 mũ vải (dạng mũ lưỡi trai) màu nâu, trên nón có chữ “PUMA” tại vị trí số 07; 01 đôi dép màu vàng hiệu “Việt Thắng”, size số 8 tại vị trí số 08 và số 09; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, có chữ “HONDA BÌNH MINH” tại vị trí số 10; 01 đôi dép nhựa màu đen trắng, có chữ “KOLA”, dài 23cm, rộng 9,6cm tại vị trí số 10 và sát mép cửa chính nhà;

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Trương Thanh P: 01 áo thun màu xanh; 01 quần soọc Jean bên ngoài màu xanh; 01 quần đùi; máu thấm thẽ CC1 để khô tự nhiên; dùng gạc thu chất bám dính 10 kẽ móng tay; 04ml nước tiểu cho vào 01 ống tuýp chuyên dụng đậy nắp kín; 10ml máu cho vào 02 tuýp nhựa chuyên dụng đậy nắp kín.

Các vật chứng, đồ vật trên là hung khí dùng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 61U1 – 6751, số khung 018631, số máy 48631 thu của Nguyễn Văn T. Xe mô tô là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hoài Đ cho bị can T mượn để sử dụng. Ông Đ không biết bị can T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, mặt kính phía sau bị nứt vỡ thu của Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 12/22/TC – ADN ngày 16/12/2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận [bút lục số 104]:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên tuýp sắt hình trụ tròn rỗng gửi giám định: Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên con dao nhọn gửi giám định: Âm tính.

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu phết toàn bộ phần lưỡi của con dao nhọn gửi giám định trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Trương Thanh P và Nguyễn Văn T.

- ADN thu từ mẫu phết toàn bộ phần cán của con dao nhọn gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Trương Thanh P và Nguyễn Văn T.

- ADN thu từ tuýp sắt hình trụ tròn rỗng gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trương Thanh P trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 33/22/TC – ADN ngày 30/12/2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận [bút lục số 110 - 112]:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc áo phong cộc tay màu xanh đen gửi giám định: Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc quần dài bằng vải bò màu xanh gửi giám định: Âm tính.

- ADN thu từ chiếc áo phong cộc tay màu xanh đen gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trương Thanh P trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ chiếc áo phong cộc tay màu xanh đen gửi giám định không trùng khớp với ADN của Nguyễn Văn T trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Không thu được dữ liệu AND đầy đủ từ chiếc quần dài bằng vải bò màu xanh gửi giám định nên không thể so sánh với ADN của Trương Thanh P và Nguyễn Văn T (ADN của Trương Thanh P và Nguyễn Văn T đã giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 200/QĐVPCQCSĐT ngày 07/12/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước).

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 216/2022/HS ngày 11/7/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Phước kết luận [bút lục số 129 - 132]:

- Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của Trương Thanh P.

- Các tư thế theo thực nghiệm điều tra (biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 40 phút ngày 28/5/2022) khi Nguyễn Văn T cầm dao tác động vào cơ thể có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của Trương Thanh P.

Quá trình điều tra đã thu giữ, niêm phong 02 đoạn video được trích xuất từ đầu thu camera của nhà ông Tô Văn Vũ, sinh năm 1975, HKTT: Ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Tại bản kết luận giám định số: 02/2022/KL – KTS ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận [bút lục số 120]:

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2.

- Trích xuất được 07 (bảy) hình ảnh xác định thời gian Nguyễn Văn T (theo Cơ quan điều tra cung cấp) đến nhà Nguyễn Thị Mỹ N (theo Cơ quan điều tra cung cấp) lúc 15 giờ 09 phút 12 giây ngày 21/11/2021 (theo giờ hiển thị camera) và thời gian Nguyễn Văn T rời khỏi nhà Nguyễn Thị Mỹ N lúc 15 giờ 11 phút 23 giây ngày 21/11/2021 (theo giờ hiển thị camera) trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2 (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định kèm theo).

Cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.
- Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 – 15 năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần, cấp dưỡng cho cha, mẹ của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Về hình phạt thì Luật sư cho rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt tương ứng với khung, điều luật bị xét xử .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cơ bản như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Xét thấy, lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ N đã ly hôn vào tháng 3/2018. Sau khi ly hôn, chị N sống như vợ chồng với anh Trương Thanh P tại ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước nên giữa T và anh P nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. T biết anh P có mặt tại nhà chị N nên khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2021, T mang theo 01 đoạn tuýp sắt bên trong có con dao dài 31,5cm dạng hai cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng nhất đo được 2,2cm, lưỡi dao dài 18cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13,5cm dạng tròn, đường kính 2,5cm đến gặp P. Khi đến nơi thì thấy anh P đang ở phòng khách, T cầm con dao đi vào xô sát với P thì được mọi người can ngăn sau đó T cầm dao bằng tay phải, đâm nhiều nhát trúng vào vùng ngực, nách trái và vùng mặt của P dẫn đến P tử vong.

[3]. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo T hung khí nguy hiểm – con dao đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của cơ thể (vùng ngực) dẫn đến bị hại P bị vết thương thấu ngực, thủng tim, phổi gây sốc mất máu cấp và suy hô hấp dẫn đến tử vong. Khi thực hiện hành vi bị cáo T nhận thức được việc dùng dao cơ thể của người khác là rất nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người bị tấn công nhưng với bản tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cáo trạng của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người”, phạm tội có tình chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của

Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, hậu quả làm người bị hại bị tử vong, nên cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[5.1] Các tình tiết tăng nặng:

Ngày 27/3/2019 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 04/2019/HS-ST, ngày 18/9/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đủ thời gian để được xóa án tích thì ngày 21/11/2021 bị cáo thực hiện hành vi giết người do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: bị cáo T có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và Công an xử phạt hành chính cụ thể:

- Ngày 21/4/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 38/ST.

- Ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 81/2015/HSST.

- Ngày 22/10/2018, bị Công an thị xã BL ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi hủy hoại tài sản.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả do mình gây ra; cha, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trương Thanh M, Bà Phan Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 100.000.000 đồng chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần 140.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cha, mẹ của bị hại 20.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hoài Đ (cha, anh trai của bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường 75.000.000 đồng chi phí mai táng cho gia đình bị hại.



Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại ông M, bà H thỏa thuận như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông M, bà H số tiền 185.000.000 đồng trong đó gồm 25.000.000 đồng chi phí mai táng, 140.000.000 tiền tổn thất tinh thần, 20.000.000 tiền cấp dưỡng cho ông M, bà H. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật và đạo Đ xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận

Ông Đ1, ông Đ đã thay mặt bị cáo bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Xét thấy đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông Đ1, Đ là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo Đ xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- 01 thùng niêm phong (ghi 01 quần vớ, 01 áo thun màu xanh đen, 01 đôi giày và 01 áo mưa).
- 01 hộp niêm phong (ghi con dao).
- 01 niêm phong (ghi tuýp kim loại dạng trụ tròn rỗng dài 25,9cm và 01 vòng kim loại).
- 01 bì niêm phong (ghi tập học sinh).
- 01 bì niêm phong (ghi 02 tay cầm lái bằng cao su).
- 01 hộp niêm phong (ghi tuýp bằng kim loại dạng trụ tròn rỗng dài 34,8cm).
- 01 bì niêm phong (ghi mẫu tấm bông).
- 01 bì niêm phong (ghi mũ lưỡi trai).
- 01 bì niêm phong (ghi đôi dép).
- 01 thùng niêm phong (ghi nón bảo hiểm).
- 01 bì niêm phong (ghi đôi dép nhựa, có chữ KOLA).
- 01 thùng niêm phong (ghi mẫu gạc kẻ móng tay của Trương Thanh P).
- 01 bì niêm phong (ghi nước tiểu).
- 01 bì niêm phong (ghi máu).
- 01 bì niêm phong (ghi ĐTDĐ).

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận một phần.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[11] Án phí về dân sự: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 3, Điều 370 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Trương Thanh M, bà Phan Thị H số tiền 185.000.000 đồng.

*Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

4. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- 01 thùng niêm phong (ghi 01 quần vớ, 01 áo thun màu xanh đen, 01 đôi giày và 01 áo mưa).
- 01 hộp niêm phong (ghi con dao).
- 01 niêm phong (ghi tuýp kim loại dạng trụ tròn rỗng dài 25,9cm và 01 vòng kim loại).
- 01 bì niêm phong (ghi tập học sinh).
- 01 bì niêm phong (ghi 02 tay cầm lái bằng cao su).
- 01 hộp niêm phong (ghi tuýp bằng kim loại dạng trụ tròn rỗng dài 34,8cm).
- 01 bì niêm phong (ghi mẫu tấm bông).
- 01 bì niêm phong (ghi mũ lưỡi trai).

- 01 bì niêm phong (ghi đôi dép).
- 01 thùng niêm phong (ghi nón bảo hiểm).
- 01 bì niêm phong (ghi đôi dép nhựa, có chữ KOLA).
- 01 thùng niêm phong (ghi mẫu gạc kẻ móng tay của Trương Thanh P).
- 01 bì niêm phong (ghi nước tiểu).
- 01 bì niêm phong (ghi máu).
- 01 bì niêm phong (ghi ĐTDĐ).

5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 9.250.000 đồng.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06; Cơ quan CSĐT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Bình**